

CẬP NHẬT TOÀN DIỆN QUY ĐỊNH MỚI CỦA NGÀNH HÓA CHẤT NĂM 2026



MỤC:

1. PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT
2. KHÁI NIỆM “KHU CÔNG NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT” “HÓA XANH”
3. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN VỀ QUẢN LÝ HÓA CHẤT
4. HUẤN LUYỆN AN TOÀN HÓA CHẤT
5. CHỨNG CHỈ TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT
6. PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ VÀ THIẾT BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT
7. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HÓA CHẤT MỚI
8. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP MỚI
9. HÓA CHẤT CÓ ĐIỀU KIỆN
10. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HÓA CHẤT HÀNG NĂM
11. THỦ TỤC NHẬP KHẨU HÓA CHẤT
12. QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGUY HIỂM TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM
13. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN, AN NINH TRONG HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT
14. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP



1. PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

1.1 Quy định

Đối tượng: Chủ đầu tư dự án, **tổ chức**, **cá nhân hoạt động tồn trữ hóa chất nguy hiểm** thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có ít nhất 01 hóa chất thuộc **Bảng A** hoặc 01 hỗn hợp chất thuộc **Bảng B – Phụ lục IV** kèm theo Nghị định 24/2026/NĐ-CP với khối lượng tồn trữ lớn nhất tại một thời điểm lớn hơn hoặc bằng ngưỡng khối lượng quy định tại Phụ lục này;

b) Tổng tỉ lệ của khối lượng hóa chất nguy hiểm tồn trữ trên ngưỡng quy định lớn hơn hoặc bằng 1 trong trường hợp không thuộc đối tượng được quy định tại điểm a nêu trên.

b) Tổng tỉ lệ của khối lượng hóa chất nguy hiểm tồn trữ được tính toán như sau:

$$qx_1/QUX_1 + qx_2/QUX_2 +qx_i/QUX_i \geq 1$$

- Phụ lục IV= Bảng A theo mã cas

- Bảng B= Dò nhóm hóa chất

I. Nguy hại sức khỏe

II. Nguy hại vật chất

III. Nguy hại cho môi trường

IV. Nguy hại khác

1. Chất hoặc hợp chất gây nguy hiểm EUH014

2. Chất hoặc hợp chất gây nguy hiểm EUH029

Lưu ý:

Tổ chức, cá nhân đã ban hành Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trước ngày này thì được tiếp tục thực hiện theo Biện pháp đó.

Trường hợp đã ban hành Biện pháp trước ngày này nhưng thuộc đối tượng tại điểm b, phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước ngày 31/12/2026.

1. PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

1.2 Thủ tục phê duyệt

Các biểu mẫu sử dụng trong thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 02/2026/TT-BCT , bao gồm:

- + Mẫu 03a: Mẫu văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- + Mẫu 03b: Mẫu biên bản và thông báo kết quả thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- + Mẫu 03c: Mẫu phiếu nhận xét, đánh giá Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các thành viên Hội đồng thẩm định;
- + Mẫu 03d: Mẫu báo cáo về kết quả thực hiện các yêu cầu của Hội đồng thẩm định;
- + Mẫu 03đ: Mẫu biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra của Hội đồng thẩm định;
- + Mẫu 03e: Mẫu dấu chứng thực vào trang phụ bì của bản Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được phê duyệt.

- Quy trình tổ chức chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất được thực hiện như sau:

- + Xây dựng kịch bản tổng thể tổ chức diễn tập bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 02/2026/TT-BCT ;
- + Sau khi xây dựng kịch bản tổ chức diễn tập, tổ chức, cá nhân thực hiện diễn tập xây dựng các bài tập thực hành cụ thể cho các lực lượng tham gia diễn tập theo kịch bản tổng thể đã được xây dựng;
- + Tổ chức tập luyện, hợp luyện cho các lực lượng tham gia diễn tập trong trường hợp cần thiết;
- + Tổ chức diễn tập theo kịch bản tổng thể đã được xây dựng;
- + Tổng kết, rút kinh nghiệm;
- + Lập báo cáo tổ chức diễn tập;
- + Thực hiện chế độ cập nhật hồ sơ diễn tập trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất và lưu trữ hồ sơ diễn tập tối thiểu 03 năm kể từ ngày kết thúc tổ chức diễn tập.

Báo cáo tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất thực hiện theo Mẫu 04 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 02/2026/TT-BCT .

Tiếp nhận: Sở công thương
Nộp trực tiếp/Bưu điện hoặc Trực tuyến

2. KHÁI NIỆM “KHU CÔNG NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT” “HÓA XANH”

2.1 Khu công nghiệp chuyên ngành hóa chất:

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 25/2026/NĐ-CP đã bổ sung khái niệm khu công nghiệp chuyên ngành hóa chất, nội dung chưa từng được Nghị định 113/2017/NĐ-CP quy định trước đây.

Theo đó, đây là khu công nghiệp chuyên sản xuất, cung ứng dịch vụ cho các dự án hóa chất, trong đó ít nhất 60% diện tích đất công nghiệp được sử dụng cho dự án hóa chất hoặc các dự án sử dụng sản phẩm hóa chất làm nguyên liệu đầu vào.

2.2 Bổ sung nguyên tắc “hóa xanh” trong thiết kế và lựa chọn công nghệ:

Điều 11 Nghị định 25/2026/NĐ-CP bổ sung nguyên tắc hóa học xanh - điểm mới hoàn toàn so với Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

- Theo đó, khi thiết kế dự án, chủ đầu tư và đơn vị tư vấn phải ưu tiên các công nghệ giúp giảm hoặc không tạo ra chất thải nguy hại, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát phát thải kịp thời và hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố.
- + Bên cạnh các yêu cầu bắt buộc, Nhà nước cũng khuyến khích áp dụng những giải pháp hóa học xanh như phát triển hóa chất và sản phẩm an toàn hơn, có khả năng phân hủy sau sử dụng; dùng nguyên liệu tái tạo, chất xúc tác; tối ưu nguyên liệu đầu vào và hạn chế dung môi, hóa chất phụ trợ độc hại.

3. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN VỀ QUẢN LÝ HÓA CHẤT

Thông nhất và nâng chuẩn trình độ người phụ trách an toàn hóa chất

Đối với tất cả cơ sở sản xuất hóa chất (kể cả hóa chất nguy hiểm hay không):

Phải có người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất tốt nghiệp cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học, thuộc danh mục quy định tại **Phụ lục III**.

Nghị định số 25/2026/NĐ-CP

Đối với cơ sở kinh doanh, tồn trữ, sử dụng hóa chất; xử lý, tiêu hủy, thải bỏ hóa chất:

Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất phải có trình độ từ trung cấp trở lên ngành đào tạo về hóa học theo **Phụ lục III**.

Mã ngành	Tên ngành
Trung cấp	
5510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học
5510402	Công nghệ hoá hữu cơ
5510403	Công nghệ hoá vô cơ
5510404	Hoá phân tích
5510405	Công nghệ hoá nhựa
5510406	Công nghệ hoá nhuộm
5510407	Công nghệ hoá Silicat
5510701	Công nghệ kỹ thuật hoá dầu
5520176	Bảo trì và sửa chữa thiết bị hoá chất
5520190	Vận hành máy và thiết bị hoá chất

Mã ngành	Tên ngành
Cao đẳng	
6510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học
6510404	Hoá phân tích
6510405	Công nghệ hoá nhựa
6510406	Công nghệ hoá nhuộm
6520190	Vận hành máy và thiết bị hoá chất

*** Và Thạc sĩ, Tiến sĩ những ngành trên**

Mã ngành	Tên ngành
Cử nhân/Kỹ sư	
7140212	Sư phạm Hoá học
7440112	Hoá học
7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học
7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường
7420201	Công nghệ sinh học
7540101	Công nghệ thực phẩm
7520301	Kỹ thuật hoá học
7520320	Kỹ thuật môi trường
7440301	Khoa học môi trường
7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
7720203	Hoá dược
7850201	Bảo hộ lao động

Trước đây, Nghị định 113/2017/NĐ-CP không quy định cụ thể về trình độ chuyên môn của người chịu trách nhiệm an toàn hóa chất. Một số nội dung chỉ được đề cập tại Luật Hóa chất 2007, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không đồng nhất giữa các địa phương và loại hình cơ sở.

4. HUẤN LUYỆN AN TOÀN HÓA CHẤT

- **Mở rộng đối tượng phải tham gia huấn luyện an toàn hóa chất:**

a) Nhóm 1, bao gồm: (08 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra, thời gian kiểm tra tối đa là 02 giờ)

Người đứng đầu tổ chức, cơ sở trực tiếp hoạt động hóa chất; trưởng phòng, ban, chi nhánh trực thuộc trực thuộc, quản đốc phân xưởng hoặc tương đương phụ trách hoạt động hoá chất;

Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách điều hành hoạt động hóa chất.

b) Nhóm 2, bao gồm: (08 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra, thời gian kiểm tra tối đa là 02 giờ)

Người chịu trách nhiệm về an toàn hóa chất của tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất;

Người trực tiếp giám sát về an toàn hóa chất tại nơi làm việc; thủ kho liên quan đến hoạt động hoá chất hoặc tương đương.

c) Nhóm 3, bao gồm: (08 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra, thời gian kiểm tra tối đa là 02 giờ)

Người lao động liên quan trực tiếp đến hóa chất;

Nhân viên y tế tại cơ sở hoạt động hoá chất (nếu có).

Hết hạn 2 năm kể từ lần huấn luyện gần nhất.

Lưu ý: Thời gian huấn luyện định kỳ bằng 50% thời gian huấn luyện lần đầu.

Huấn luyện lại: Khi thay đổi công nghệ, loại hóa chất, thay đổi vị trí làm việc, hoặc khi người lao động không đạt yêu cầu kiểm tra.

Hồ sơ lưu trữ: Phải lập và lưu giữ hồ sơ huấn luyện trong 03 năm, bao gồm: Danh sách học viên, nội dung huấn luyện, kết quả kiểm tra và thông tin về người huấn luyện.

- Người huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất theo khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP.

1. Đối với trường hợp tổ chức tự thực hiện huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất, người huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất phải có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại **Phụ lục III** Nghị định số 25/2026/NĐ-CP

2. Tổ chức tư vấn huấn luyện an toàn chuyên ngành hóa chất phải có ít nhất 1 người có chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất.

5. CHỨNG CHỈ TƯ VẤN CHUYÊN NGÀNH HÓA CHẤT

Cá nhân hoạt động tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với dự án hóa chất được cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 25/2026/NĐ-CP ;

1. Đối tượng: Cá nhân thực hiện tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị cho dự án hóa chất. Phân hạng:

- Hạng A1: Tư vấn cho tất cả các dự án.

- Hạng A2: Tư vấn cho dự án công trình cấp II trở xuống.

- Hạng A3: Tư vấn cho dự án công trình cấp III trở xuống (yêu cầu 4 năm kinh nghiệm).

+ Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A2: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên; đã thực hiện các công việc liên quan đến tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị đối với 02 dự án hóa chất có công trình cấp III trở lên;

+ Đối với cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ Hạng A3: Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc về công nghệ, kỹ thuật hóa học từ 04 năm trở lên.

Trường hợp tham gia hoạt động tư vấn xây dựng đối với dự án hóa chất có công trình cấp III trở xuống: Có kinh nghiệm đảm nhận một trong các vị trí về kỹ thuật, công nghệ, an toàn hóa chất tại các dự án hóa chất từ 02 năm trở lên hoặc từng tham gia hoạt động tư vấn xây dựng đối với dự án hóa chất.

Chứng chỉ tư vấn cấp mới, cấp điều chỉnh có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp. Đối với chứng chỉ tư vấn của cá nhân nước ngoài, hiệu lực được xác định theo thời hạn còn lại được ghi trong giấy phép lao động hoặc thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp nhưng không quá 05 năm.

Thời hạn của chứng chỉ tư vấn cấp lại được xác định theo thời hạn ghi trên chứng chỉ tư vấn được cấp lần gần nhất trước đó.

Chứng chỉ tư vấn quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

+ Nơi cấp: UNND/ Sở công thương cấp + Phương thức: Dịch vụ công hoặc trực tiếp.

6. PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ VÀ THIẾT BỊ ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

Khác với Nghị định 113/2017/NĐ-CP chưa làm rõ trách nhiệm và tiêu chuẩn cụ thể thì tại Điều 25 Nghị định 25/2026/NĐ-CP bổ sung yêu cầu về:

- + Trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất phải đúng và đủ theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- + Phương tiện bảo hộ cá nhân phải phù hợp với từng loại hóa chất và đáp ứng quy định về an toàn lao động.
- + Ngoài ra, tổ chức, cá nhân sử dụng hóa chất cho sinh hoạt, tiêu dùng cũng phải tuân thủ hướng dẫn an toàn của nhà sản xuất.



**Găng tay chống
hóa chất**



Mặt nạ phòng độc



**Kính chống hóa
chất**



Ủng bảo hộ



CHẤT NGUY HIỂM
CHO MÔI TRƯỜNG



CHẤT ĂN MÒN



CHẤT ĐỘC



CHẤT OXY HÓA



CHẤT NGUY HIỂM
CHO SỨC KHỎE



CHẤT GÂY HẠI



KHÍ NÉN



CHẤT DỄ CHÁY



CHẤT NỔ

Đối tượng trang bị:

1. Doanh nghiệp hoạt động hóa chất trang bị
2. Đơn vị huấn luyện trang bị

7. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HÓA CHẤT MỚI

1. Hồ sơ đăng ký hóa chất mới bao gồm:

- Văn bản đăng ký hóa chất mới;
- Kết quả đánh giá hóa chất mới bao gồm thông tin về tính chất vật lý, hóa học và đặc tính nguy hiểm của hóa chất được cung cấp bởi tổ chức đánh giá hóa chất mới quy định tại Điều 21 Luật Hóa chất 2025.

2. Trường hợp đăng ký hóa chất mới thuộc các Danh mục đã được Việt Nam công nhận tại khoản 5 Điều 23 Nghị định 26/2026/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hóa chất mới gửi hồ sơ đăng ký gồm:

- Văn bản đăng ký hóa chất mới;
- Báo cáo tóm tắt đánh giá hóa chất kèm theo mã số CAS hoặc số UN của hóa chất mới ở hai danh mục hóa chất nước ngoài;
- Hồ sơ chứng minh hóa chất đã được đưa vào lưu thông trên thị trường (báo cáo về khối lượng sản xuất, kinh doanh).

3. Trình tự thủ tục đăng ký hóa chất mới:

- Thời hạn thẩm định, xác nhận là 90 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Nghị định 26/2026/NĐ-CP;
- Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký hóa chất mới lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan thẩm định qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

**LƯU Ý: Bộ Công Thương là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký hóa chất mới.*

8. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức tiếp nhận
I. Thủ tục hành chính cấp mới (20 thủ tục)		
1	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	Trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn Trực tiếp/Bưu điện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
2	Cấp lại chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	(Như trên)
3	Cấp điều chỉnh chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất	(Như trên)
4	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
5	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
6	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
7	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
8	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
9	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp/Bưu điện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

10	Cấp lại Giấy phép xuất, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
11	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
12	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	(Như trên)
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Lưu ý: chưa tiếp nhận đến hết 30/6/2026
14	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Lưu ý: chưa tiếp nhận đến hết 30/6/2026
15	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	Lưu ý: chưa tiếp nhận đến hết 30/6/2026
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	Nộp trực tiếp/Bưu điện hoặc Trực tuyến
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	(Như trên)
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	(Như trên)
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	(Như trên)
20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	(Như trên)
II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (01 thủ tục)		
21	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất	Nộp trực tiếp/Bưu điện hoặc Trực tuyến

Lưu ý: Tùy theo Tỉnh/ Thành có thể thủ tục khác nhau !

9. HÓA CHẤT CÓ ĐIỀU KIỆN

a. Điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện:

1. Tổ chức sản xuất hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Nhà xưởng, kho chứa sản xuất hóa chất phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với tính chất, quy mô và công nghệ sản xuất, lưu trữ hóa chất.
 - Nhà xưởng, kho chứa hóa chất phải có bảng nội quy về an toàn hóa chất, có biển báo nguy hiểm phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất. Các biển báo thể hiện các đặc tính nguy hiểm của hóa chất phải có các thông tin: Mã nhận dạng hóa chất; hình đồ cảnh báo, từ cảnh báo, cảnh báo nguy cơ. Hình đồ cảnh báo phải thể hiện đầy đủ các đặc tính nguy hiểm (nếu có).
 - Có Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được tổ chức ban hành theo quy định tại Điều 33, 34, 35, 36 của Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất.
 - Có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất và khối lượng hóa chất tồn trữ tại cơ sở.
 - ...

b. Điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện:

1. Tổ chức kinh doanh hóa chất có điều kiện là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.
2. Thuê kho của tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất phù hợp với quy mô, loại hóa chất của tổ chức thực hiện kinh doanh hoặc có kho tồn trữ hóa chất phải đáp ứng quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 của Nghị định này.
3. Tồn trữ, bảo quản hóa chất
 - a) Hóa chất có điều kiện phải được phân khu, sắp xếp theo tính chất của từng loại hóa chất. Không được bảo quản các hóa chất có khả năng phản ứng với nhau gây mất an toàn hoặc có yêu cầu về phòng, chống cháy nổ khác nhau trong cùng một khu vực;
 - b) Đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị định này.
4. Năng lực chuyên môn
 - Người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh phải có bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa học;

10. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HÓA CHẤT HÀNG NĂM

Quy định mới nhất về báo cáo hóa chất theo Luật Hóa chất 2025 và Nghị định 26/2026/NĐ-CP yêu cầu doanh nghiệp đăng ký hóa chất mới, cập nhật dữ liệu hàng năm trong vòng 5 năm lên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất, và báo cáo tình hình hoạt động, an toàn hóa chất định kỳ hàng năm qua hệ thống trực tuyến, hạn chót ngày 15/02 của năm sau.

- Đối tượng và phạm vi: Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất (sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng).

- Đăng ký hóa chất mới: Hóa chất mới phải được đăng ký, đánh giá rủi ro và quản lý như hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.

Báo cáo định kỳ (5 năm): Trong vòng 5 năm kể từ khi đăng ký, doanh nghiệp phải báo cáo hoạt động liên quan đến hóa chất mới hàng năm.

Hồ sơ đăng ký (Phụ lục XII Thông tư 01/2026/TT-BCT): Gồm văn bản đăng ký, báo cáo tóm tắt đánh giá và xác nhận đăng ký.

Nơi tiếp nhận: Báo cáo được gửi trực tuyến qua Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (<https://chemicaldata.gov.vn/cms.xc>).

Hạn chót báo cáo: Trước ngày 15/02 hàng năm (báo cáo tình hình hoạt động của năm trước đó).

Quản lý hóa chất trong sản phẩm: Phải khai báo thông tin hàm lượng hóa chất nguy hiểm trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trước khi lưu thông trên thị trường.

11. THỦ TỤC NHẬP KHẨU HÓA CHẤT

1. Thủ tục khai báo hóa chất nhập khẩu

Nội dung chính:

- **Đối tượng và Phạm vi áp dụng:** phải khai báo hóa chất trước khi thông quan với các mặt hàng thuộc Chương 28, Chương 29
- **Thành phần hồ sơ:**
 - Hóa đơn thương mại bản gốc và bản dịch tiếng Việt có xác thực của doanh nghiệp;
 - Phiếu an toàn hóa chất;
 - Trường hợp nhập khẩu phi thương mại, không có hóa đơn thì có thể sử dụng giấy báo hàng về cảng thay cho hóa đơn thương mại.
- **Mẫu thông tin khai báo hóa chất:** theo mẫu 13a Phụ lục XIII Thông tư 01/2026/TT-BTC .
- **Trường hợp được miễn trừ khai báo hóa chất:**
 - Nhập khẩu nhỏ hơn 10 kg/một hóa đơn;
 - Nhập khẩu nhỏ hơn 1kg hóa chất mới để thử nghiệm, đánh giá đặc tính hóa lý
 - Nhập khẩu hỗn hợp chất không thuộc các Chương 28, 29 mà có chứa hóa chất thuộc các chương 28, 29
 - Nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt khi đã được cấp Giấy phép nhập khẩu
 - Nhập khẩu hóa chất cấm khi đã được cấp Giấy phép nhập khẩu
- **Trách nhiệm khai báo chính xác thông tin:** nếu khai báo không chính xác, thì cơ quan có thẩm quyền có quyền xử phạt hành chính

11. THỦ TỤC NHẬP KHẨU HÓA CHẤT

2. Thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất có điều kiện

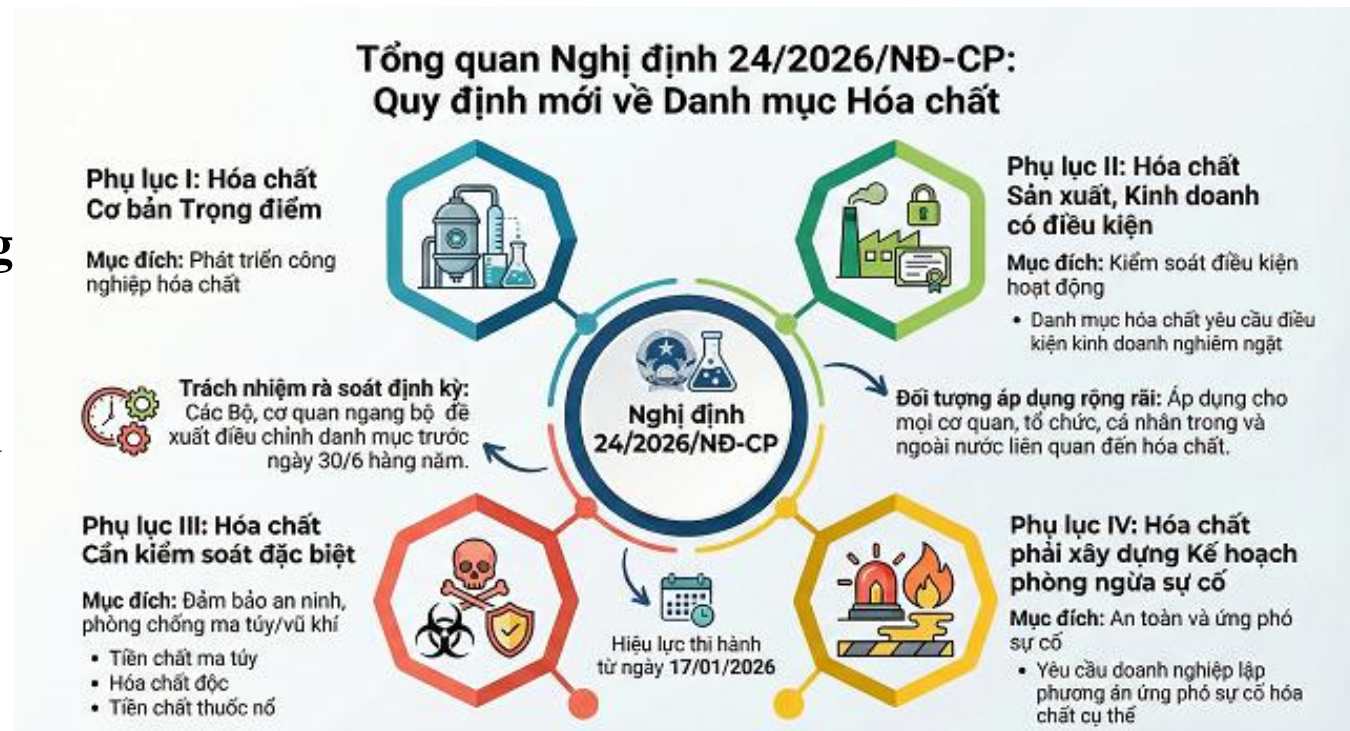
(Theo Điều 12 Luật Hóa chất 2025, Điều 10 Nghị định 26/2026/NĐ-CP)

Nội dung chính:

• **Danh mục hóa chất có điều kiện:** theo Phụ lục II Nghị định 24/2026/NĐ-CP

• **Trường hợp nhập khẩu hoá chất có điều kiện với mục đích sử dụng của doanh nghiệp (không nhằm mục đích kinh doanh):** phải công bố mục đích sử dụng hoá chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoá chất và không cần Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện

• **Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh:** phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện



11. THỦ TỤC NHẬP KHẨU HÓA CHẤT

3. Thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt:

(Theo Điều 12 Luật Hóa chất 2025, Điều 14, Điều 15 Nghị định 26/2026/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư 01/2026/TT-BCT)

Nội dung chính:

- **Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt:** được quy định chi tiết tại Phụ lục III Nghị định 24/2026/NĐ-CP
- **Điều kiện thông quan:** phải có giấy phép nhập khẩu/giấy phép xuất khẩu do Bộ công thương cấp
- **Giấy phép nhập khẩu “hóa chất cần kiểm soát đặc biệt”:** được cấp cho từng hóa đơn nhập khẩu và có thời hạn trong vòng 6 tháng, được gia hạn 1 lần không quá 6 tháng.
- **Thẩm quyền cấp giấy phép:**
 - Bộ Công Thương: Cấp phép cho hóa chất kiểm soát đặc biệt Nhóm 1
 - UBND cấp tỉnh: Cấp phép cho hóa chất kiểm soát đặc biệt Nhóm 2
- **Thành phần Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:** văn bản đề nghị, bản sao hóa đơn, phiếu an toàn hóa chất (MSDS) bằng tiếng Việt; Báo cáo tình hình sử dụng (đối với nhóm 1)
- **Các biểu mẫu liên quan đến cấp giấy phép:** quy định tại Phụ lục VII Thông tư 01/2026/TT-BCT
- **Thời hạn sử dụng của giấy phép:** 6 tháng, được phép gia hạn 01 lần nếu hết thời hạn nhưng chưa hoàn thành việc xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất theo giấy phép được cấp trước đó.

11. THỦ TỤC NHẬP KHẨU HÓA CHẤT

3. Thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt:

• Các trường hợp được miễn trừ giấy phép:

- Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 có nồng độ dưới 1% ($<1\%$) khối lượng của hỗn hợp chất
- Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 có nồng độ dưới 5% ($<5\%$) khối lượng của hỗn hợp chất
- Hỗn hợp chất có chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt được phân loại nguy hiểm ở cấp độ thấp
- Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt chứa trong các sản phẩm sau đây:
 - Dược phẩm; chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng; thực phẩm; mỹ phẩm;
 - Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; thuốc thú y; thuốc bảo vệ thực vật; phân bón hữu cơ, phân bón sinh học, phân bón hóa học là phân bón hỗn hợp, phân bón khoáng hữu cơ, phân bón khoáng sinh học; sản phẩm bảo quản, chế biến nông sản, lâm sản, hải sản và thực phẩm;
 - Chất phóng xạ; vật liệu xây dựng; sơn, mực in;
 - Các sản phẩm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng bao gồm keo dán, sản phẩm tẩy rửa, hóa mỹ phẩm;
 - Xăng, dầu theo quy định pháp luật về xăng, dầu; condensate, naphta sử dụng trong chế biến xăng dầu;
 - Pin, ắc quy, thiết bị y tế, thiết bị thí nghiệm
- **Nghĩa vụ công bố mục đích sử dụng:** Phải công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục XVIII Thông tư 01/2026/TT-BTC trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trước **30 ngày** kể từ khi đưa hóa chất vào sử dụng lần đầu hoặc khi thay đổi mục đích sử dụng

11. THỦ TỤC NHẬP KHẨU HÓA CHẤT

4. Thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất cấm:

(Điều 12 Luật Hóa chất 2025, Điều 18 Nghị định 26/2026/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư 01/2026/TT-BCT)

Nội dung chính:

•**Thẩm quyền quyết định và Cấp phép:** Cơ quan quản lý hóa chất báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ cho phép cấp Giấy phép.

•**Điều kiện cấp giấy phép nhập khẩu:**

Doanh nghiệp phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- “a) Tổ chức nhập khẩu hóa chất cấm là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;*
- b) Có hoạt động đặc biệt sử dụng hóa chất cấm để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, quốc phòng, an ninh, hoặc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cần sử dụng hóa chất cấm;*
- c) Có các thông tin cảnh báo cần thiết tại nơi tồn trữ hóa chất cấm, nội quy về an toàn hóa chất, có hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm của hóa chất cấm tại khu vực tồn trữ, sản xuất;*
- d) Có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất;*
- đ) Có kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và phương tiện bảo đảm an toàn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;*
- e) Có phương án kiểm soát phòng, chống thất thoát hóa chất cấm theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: chủng loại; khối lượng; cách thức bảo quản; kế hoạch kiểm tra, giám sát).”*

•**Thời hạn giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm:** 6 tháng, được cấp cho từng lô hàng

•**Trường hợp được miễn trừ giấy phép:** hóa chất cấm có nồng độ dưới 0.1% ($< 0.1\%$) khối lượng của hợp chất

12. QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGUY HIỂM TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM

1. Trách nhiệm công bố thông tin về hàm lượng hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa

(Điều 32 Luật Hóa chất 2025, Điều 30 Nghị định 26/2026/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư 01/2026/TT-BCT)

Nội dung chính:

- **Đối tượng áp dụng:** doanh nghiệp có hoạt động sản xuất hoặc nhập khẩu hàng hóa chứa hóa chất nguy hiểm
- **Danh mục hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm hàng hóa phải công bố thông tin:** quy định tại Phụ lục XIX Thông tư 01/2026/TT-BTC .
- Danh mục này quy định 10 loại hóa chất cụ thể như Acetone (trong keo, tẩy rửa), Formaldehyde (trong ván ép), Hydrochloric acid, Sulfuric acid (trong ắc quy), Toluene (trong sơn, mực in)
- **Nghĩa vụ Khai báo (Theo lô hàng):** Doanh nghiệp phải khai báo lên **Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất** theo từng lô hàng sản xuất hoặc nhập khẩu các thông tin sau:
 - Tên sản phẩm/hàng hóa và tên hóa chất nguy hiểm có trong đó.
 - Đặc tính nguy hiểm và hàm lượng của hóa chất.
 - Lĩnh vực sử dụng của sản phẩm.

Các thông tin về hóa chất nêu trên phải được xác thực thông qua kết quả thử nghiệm bởi Phòng Thử nghiệm có đủ điều kiện hoạt động

- Thông tin về thành phần, hàm lượng và khuyến cáo hạn chế sử dụng phải được thể hiện trên nhãn hàng hóa hoặc website về hàng hóa

12. QUẢN LÝ HÓA CHẤT NGUY HIỂM TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM

2. Quy trình kiểm soát hoá chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất sản phẩm, hàng hóa chứa hóa chất nguy hiểm

(Theo Điều 31 Luật Hóa chất 2025, Điều 29 Nghị định 26/2026/NĐ-CP)

“Điều 29. Kiểm soát hoá chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất sản phẩm, hàng hóa chứa hóa chất nguy hiểm

1. Quy trình kiểm soát hoá chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất phải đảm bảo các mục tiêu sau:

- a) Giám sát thành phần, hàm lượng hoá chất nguy hiểm trong nguyên liệu đầu vào;*
- b) Giám sát thành phần, hàm lượng hoá chất nguy hiểm phát thải trong quá trình sản xuất;*
- c) Giám sát thành phần, hàm lượng hoá chất nguy hiểm trong sản phẩm cuối;*
- d) Không làm thất thoát hoá chất nguy hiểm.*

Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa chứa hóa chất nguy hiểm chịu trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy trình kiểm soát hoá chất nguy hiểm trong quá trình sản xuất căn cứ theo điều kiện hoạt động thực tế và khoản 1 Điều này.”

13. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN, AN NINH TRONG HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT

1. Yêu cầu về cơ sở vật chất, kỹ thuật

(Theo Điều 33 Luật Hóa chất, Điều 25 Nghị định 25/2026/NĐ-CP)

Nội dung chính:

- **Yêu cầu về Nhà xưởng và Kho chứa:** phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn hóa chất hiện hành
- **Yêu cầu về Thiết bị và Phương tiện sản xuất**
 - **Lựa chọn thiết bị:** Phải ưu tiên các thiết bị giảm thiểu nguy cơ sự cố, ô nhiễm và đảm bảo an toàn cháy nổ.
 - **Kiểm định & Hiệu chuẩn:** Các máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và thiết bị đo lường phải được kiểm định, hiệu chuẩn và bảo dưỡng định kỳ theo quy định.
- **Yêu cầu về bao bì và thiết bị chứa:**
 - **Đặc tính:** Phải kín, bền, không rò rỉ và chịu được tác động lý hóa của hóa chất cũng như thời tiết.
 - **Quản lý bao bì cũ:** * Bao bì đã qua sử dụng phải được bảo quản riêng.
 - Phải kiểm tra và làm sạch tuyệt đối bao bì cũ trước khi nạp hóa chất mới để tránh phản ứng hóa học gây cháy nổ.
 - Bao bì không tái sử dụng phải được xử lý như chất thải theo quy định môi trường.
- **Ghi nhãn:** Phải có nhãn đầy đủ, rõ ràng, dễ đọc và có độ bền cao, không bị tẩy xóa bởi tác động của hóa chất hay vận chuyển.
- **Yêu cầu về trang thiết bị An toàn và Bảo hộ**
 - **Hệ thống PCCC:** Tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.
 - **Trang thiết bị ứng phó sự cố:** Phải trang bị đúng và đủ theo danh mục đã cam kết trong Kế hoạch hoặc Biện pháp phòng ngừa sự cố tại cơ sở.
 - **Phương tiện bảo hộ cá nhân (PPE):** Đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và số lượng phù hợp với đặc tính nguy hiểm của loại hóa chất đang xử lý.

13. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN, AN NINH TRONG HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT

2. Yêu cầu chuyên môn của người phụ trách về hóa chất của doanh nghiệp

(Theo Điều 33 Luật Hóa chất, Điều 27 Nghị định 25/2026/NĐ-CP)

“2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất, tồn trữ hóa chất, sử dụng hóa chất, xử lý chất thải hóa chất, tiêu hủy hóa chất, thải bỏ hóa chất phải có người chịu trách nhiệm chuyên môn về an toàn hóa chất có trình độ trung cấp trở lên ngành đào tạo về hóa học thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này”

3. Yêu cầu về thiết lập khoảng cách an toàn

(Theo Điều 35 Luật Hóa Chất 2025, Điều 28 Nghị định 25/2026/NĐ-CP)

Định nghĩa: là khoảng cách từ công trình hóa chất đến các khu vực nhạy cảm (khu dân cư, công trình công cộng, di tích, nguồn nước sinh hoạt...) nhằm hạn chế tác động tiêu cực

Cấm xây dựng: Nghiêm cấm xây dựng nhà máy trong phạm vi khoảng cách an toàn đã quy định (trừ các công trình chuyên dụng theo quy định của Chính phủ)

Lộ trình khắc phục: Đối với các công trình hóa chất đã hoạt động nhưng không đáp ứng khoảng cách an toàn trước khi quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực, UBND cấp tỉnh sẽ ban hành lộ trình thực hiện cụ thể

14. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP

(Theo Điều 48 Luật Hóa chất 2025, Điều 30 Nghị định 26/2026/NĐ-CP)

Hiệu lực của các Giấy phép/Giấy chứng nhận được cấp trước đây:

- **Nhóm Giấy phép (Hóa chất Bảng, Tiền chất, Hạn chế):** được tiếp tục sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trên giấy phép.
- **Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện:** tiếp tục hoạt động theo chứng nhận đã cấp đến hết ngày 2027.12.31.

Lộ trình tuân thủ đối với danh mục hóa chất bổ sung mới:

Dành cho các hóa chất thuộc danh mục tại Nghị định 24/2026/NĐ-CP nhưng chưa nằm trong danh mục cũ (NĐ 113, NĐ 82, NĐ 33):

- Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt: Được miễn xuất trình Giấy phép đến trước ngày 2026.12.31
- Về điều kiện hoạt động đối với hóa chất có điều kiện: doanh nghiệp phải hoàn thiện các điều kiện để đáp ứng đầy đủ quy định mới của Nghị định trước ngày 12.31

Cơ chế sử dụng giấy tờ thay thế để thông quan:

- Đối với Tiền chất công nghiệp: Được dùng Giấy chứng nhận đủ điều kiện hiện có để thay thế đến hết ngày 2027.12.31
- Đối với Hóa chất Bảng/Hóa chất hạn chế: Được dùng Giấy phép sản xuất, kinh doanh hiện có để thay thế cho đến khi hết hiệu lực của giấy phép đó.

Thời hạn thực hiện các nghĩa vụ công bố (Ưu tiên khẩn cấp): Doanh nghiệp bắt buộc phải hoàn tất các nghĩa vụ sau trước ngày 01/03/2026:

- Công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng cụ thể khi nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt để sử dụng.
- Công bố thông tin chi tiết về hàm lượng hóa chất nguy hiểm hiện hữu trong sản phẩm, hàng hóa

Hồ sơ phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất: Các Kế hoạch phòng ngừa đã được phê duyệt hoặc Biện pháp phòng ngừa đã được ban hành trước ngày Luật Hóa chất 2025 có hiệu lực sẽ được tiếp tục thực hiện theo nội dung hiện tại mà không cần điều chỉnh ngay

Thành Phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2026

Thanks you



Phó Ngọc Bảo